**Tuần: 13**

Môn: TV (HV)

Tên bài: **in, it**

Tiết: 145, 146

Ngày dạy: Ngày 27 tháng 11 năm 2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

 - Nhận biết các vần in, it; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần in, it

 - Thực hiện đúng trò chơi hái táo vào rổ vần in, vần it.

 - Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Cua, cò và đàn cá* (2).

 - Viết đúng các vần in, it, các tiếng (đèn) pin, (quả) mít (trên bảng con).

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

 - Khơi gợi tình yêu thiên nhiên, yêu động vật.

 - Kiên nhẫn, biết quan sát và viết đúng nét.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

 \*GV: SGK, SGV, bộ chữ, tranh ảnh, vật thực ,bảng cài, bộ thẻ chữ,

 \* HS: SGK, bảng con, phấn, bút, vở Bài tập Tiếng Việt 1- tập 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Hoạt động mở đầu: 3’** - HS hát.  - Giới thiệu bài: vần in, it; ghi đề bài lên bảng**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: 15’** a. Dạy vần in - HS đọc từng chữ i - nờ - in.  - Phân tích vần in.  - Đánh vần, đọc trơn: i - nờ - in / in. - GV đưa tranh rút từ: đèn pin - Phân tích tiếng pin. ( p đứng trước in đứng sau) - Đánh vần, đọc: pờ - in - pin / pin. - Đánh vần, đọc trơn: i - nờ - in / pờ - in - pin / đèn pin. b. Dạy vần it (như vần in) - HS đọc từng chữ: i - tờ - it.  - Phân tích vần it.  - Đánh vần, đọc trơn: i - tờ - it / it. - GV đưa tranh rút từ: quả mít - Phân tích tiếng mít. ( m đứng trước it đứng sau) - Đánh vần, đọc: mờ - it – mit- sắc-mít / mít. - Đánh vần, đọc trơn: mờ - it – mit- sắc-mít / quả mít.\* Củng cố: Em vừa học hai vần gì mới? hai tiếng gì mới? (in, it, 2 tiếng mới học: pin, mít)**3. Hoạt động luyện tập thực hành: 17’** \*Mở rộng vốn từ: (BT 2: Hái quả trên cây, xếp vào hai rổ cho đúng)- 1 HS đọc, cả lớp đọc từng từ: *tin, nhìn, vịt,...*- HS làm bài trong VBT: nối (bằng bút) từng quả táo với rổ vần tương ứng.- HS nói kết quả (GV dùng kĩ thuật vi tính cho rơi các quả táo *(tin, nhìn, nín, chín)* vào rổ vần in; *(vịt, thịt)* vào rổ vần it.- GV chỉ từng quả táo, cả lớp nói tiếng có vần in, vần it: Tiếng tin có vần in... Tiếng vịt có vần it,... \*Tập viết (bảng con - BT 4) a.GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu- Vần in: viết i trước, n sau. / vần it: viết i trước, t sau (t cao 3 li).- pin: viết p (cao 4 li) rồi đến vần in.- mít: viết m rồi đến vần it, dấu sắc đặt trên i.1. HS viết: vần in, it (2 - 3 lần). Sau đó viết: (đèn) pin, (quả) mít.

***Tiết 2***\* Tập đọc: (BT3) **31’** a. GV đọc mẫu. Sau đó có thể mô tả, kết hợp giải nghĩa từ: Sau khi ăn hết đàn cá, cò tìm cua. Thái độ của cua *nửa tin nửa ngờ* (nửa tin cò, nửa nghi ngờ cò nói dối). Cò *cắp* (đưa) cua bay đến một gò đất nhỏ và *mổ cua* (định ăn thịt cua). Cua đã sẵn tinh thần cảnh giác. Nó giơ càng lên, kẹp cổ cò. Cò van xin cua tha cho. b. Luyện đọc từ ngữ: nửa tin nửa ngờ, dỗ, mê tít, cắp cua, gò đất, giơ gươm, kẹp, van xin. c. Luyện đọc câu:GV: Bài có 10 câu. / GV chỉ từng câu cho .1. Đọc tiếp nối từng câu.
2. Thi đọc đoạn, bài. Chia bài làm 2 đoạn: 4 câu / 6 câu.

g. Tìm hiểu bài đọc - GV gắn lên bảng 4 tranh kể lại diễn biến của câu chuyện. Tranh 1, 2 đã được đánh số. Cần đánh số TT tranh 3,4. - HS làm bài vào VBT. / 1 HS lên bảng xếp lại TT tranh 3 và 4. / GV chốt lại đáp án: Tranh 3 (Cua kẹp chặt cổ cò). Tranh 4 (Cò đưa cua trở về hồ cũ).-1-2 HS nhìn tranh đã sắp xếp lại, nói lại nội dung câu chuyện:Tranh 1: Cò tìm cua, dỗ cua đi với nó.Tranh 2: Cò cắp cua bay đi.Tranh 3: Cò định ăn thịt cua. Cua kẹp cổ cò.Tranh 4: Cò phải trả cua về hồ cũ. - Bài đọc giúp em hiểu điều gì? (- Cua khôn ngoan, luôn cảnh giác nên đã tự cứu mình. / Cò gian xảo đã phải thua cua. / Phải khôn ngoan, cảnh giác mới không mắc lừa, tránh được nguy hiểm). \*GV kết luận: Câu chuyện khen ngợi cua có tinh thần cảnh giác nên đã cứu được mình, làm thất bại mưu gian của cò. Các em cũng phải biết cảnh giác, chống lại kẻ xấu)**4. Hoạt động vận dụng thực hành: 2’**Tìm nhanh tiếng có vần in, vần ít trong các tiếng sau: tin, thịt, chin, nín, vịt,nhín.**5. Hoạt động củng cố và nối tiếp: 2’**- Hôm nay các em học vần gì mới?- GV dặn HS về nhà xem trước bài: iên, iêt- GV nhận xét tiết học, khen ngợi biểu dương HS | - HS hát- HS lắng nghe -HS đọc (cá nhân, cả lớp) -HS phân tích -HS đánh vần (cá nhân, cả lớp) -HS nói -HS đánh vần -HS đánh vần, đọc trơn(CN, ĐT) -HS đọc (cá nhân, cả lớp) -HS phân tích -HS đánh vần (cá nhân, cả lớp) -HS nói -HS đánh vần -HS đánh vần, đọc trơn(CN, ĐT)- HS trả lời- HS đọc- HS làm bài V BT- hs nói kết quả- HS thực hiện-HS làm bài, báo cáo kết quả-HS tìm, nêu kết quả-HS lắng nghe- HS đọc- HS đọc nối tiếp theo câu- HS theo dõi- HS làm bài VBT- HS thực hiện- HS trả lời- HS lắng nghe- HS thực hiện- HS trả lời- HS trả lời |

**IV. Điều chỉnh sau bài học:**

**…………………………………………………………………………………………….**

**…………………………………………………………………………………………….**

**…………………………………………………………………………………………….**